

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 03 /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 22 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1017/TTr-SKHCN ngày 18/12/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2019 và thay thế Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực vẫn được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Vụ Pháp chế (Bộ KHCN);
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Lãnh đạo HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Đài PTTH, Báo Ninh Bình;
 - Trung tâm TH&CB, Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3, VP4, VP5, VP6/
- QP/03QĐ_KHCN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Quang Thìn

QUY ĐỊNH

Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (viết tắt là KH&CN) cấp tỉnh dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án SXTN), dự án khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là dự án KH&CN); tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề xuất đặt hàng) là đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh của các tổ chức, cá nhân được các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác xem xét đặt hàng.

2. Nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp tỉnh là các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh do UBND tỉnh đặt hàng cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

3. Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh là việc UBND tỉnh lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và năng lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thông qua việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí quy định tại Quy định này.

4. Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh là việc UBND tỉnh chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và năng lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thông qua việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí quy định tại Quy định này.

Điều 3. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết cao hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi của tỉnh;

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực KH&CN của tỉnh (nhân lực KH&CN hoặc nguồn tài chính) hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành; vấn đề KH&CN đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển KH&CN;

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài cấp tỉnh

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật (sau đây gọi là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: Có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở tỉnh; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng;

Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm KH&CN trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm KH&CN đảm bảo tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại tỉnh hoặc trong nước thông qua các công bố trong nước có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án SXTN cấp tỉnh

a) Công nghệ hoặc sản phẩm KH&CN có khả năng ứng dụng hoặc có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng KH&CN đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm KH&CN dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

4. Yêu cầu riêng đối với dự án KH&CN cấp tỉnh

a) Giải quyết vấn đề KH&CN phục vụ trực tiếp dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh, ngành và địa phương hoặc để tạo ra sản phẩm phải có tính năng, chất lượng, giá cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu;

b) Kết quả tạo ra đảm bảo được áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất; có khả năng lan tỏa hoặc có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển KH&CN của ngành, lĩnh vực;

c) Có phương án huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách.

Điều 4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất

1. Khi phát sinh nhiệm vụ KH&CN đột xuất do UBND tỉnh giao, đơn vị được giao có nhiệm vụ gửi hồ sơ (theo quy định) về Sở Khoa học và Công nghệ để tư vấn xác định nhiệm vụ và báo cáo trình UBND tỉnh quyết định đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo phương thức giao trực tiếp hoặc tuyển chọn.

2. Quy trình phê duyệt nhiệm vụ KH&CN đột xuất được tiến hành ngay khi có yêu cầu, không phụ thuộc kế hoạch KH&CN của năm. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp danh mục, tư vấn xác định nhiệm vụ, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ và thực hiện theo quy định, trình tự tại quy định này.

Điều 5. Điều kiện đối với tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh là các tổ chức có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có con dấu và tài khoản; có năng lực tổ chức, liên kết để thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

2. Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

a) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trước đây;

b) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn thành việc đăng ký, nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh khác có sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh khác sẽ không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong 03 năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc của nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;

Trường hợp đặc biệt khác với các yêu cầu tại các Điểm a, b, c Khoản này do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

a) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh khác;

b) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh khác do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Có nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh do mình làm chủ nhiệm bị đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” sẽ không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian là 02 năm kể từ khi có kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh;

d) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh khác do mình làm chủ nhiệm sẽ không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 03 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đặc biệt, Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Chương II

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 6. Căn cứ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Nghị quyết của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Kế hoạch hoạt động KH&CN giai đoạn 05 năm hoặc 10 năm đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của tỉnh.

3. Những vấn đề KH&CN quan trọng nhằm giải quyết những nhiệm vụ của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển KH&CN hoặc các nhiệm vụ KH&CN đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

Điều 7. Nguyên tắc xác định đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo xác định đề xuất đặt hàng và tổng hợp đề xuất đặt hàng trong phạm vi được giao quản lý gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Việc xác định đề xuất đặt hàng của các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố phải phù hợp với định hướng và tiến độ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hằng năm do Sở Khoa học và Công nghệ thông báo hướng dẫn.

Điều 8. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tổng hợp đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Định kỳ hoặc theo tính cấp thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản hoặc làm việc trực tiếp và thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ (www.khcnninhbinh.gov.vn) về định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên và thời hạn để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh gửi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN được xây dựng theo mẫu (vận dụng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

2. Tổng hợp đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

a) Sở Khoa học và Công nghệ được giao tổng hợp đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN và tự đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN theo những căn cứ quy định tại Điều 6 của quy định này.

b) Đối với các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN đáp ứng yêu cầu đặt hàng Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN.

Điều 9. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (gọi tắt là Hội đồng tư vấn) theo chuyên ngành KH&CN phù hợp với lĩnh vực của đề xuất đặt hàng. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành KH&CN.

2. Hội đồng tư vấn có từ 05 đến 09 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, các thành viên Hội đồng và thư ký khoa học. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; Phó chủ tịch và các thành viên của Hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học công nghệ, chuyên gia kinh tế hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

3. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng. Sở Khoa học và Công nghệ cử công chức làm thư ký hành chính chuẩn bị hồ sơ, giúp việc cho Hội đồng.

4. Đối với các đề xuất đặt hàng phức tạp hoặc có yêu cầu đặc thù, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần Hội đồng khác với quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 05 thành viên của hội đồng (đối với hội đồng được thành lập có từ 05 đến 07 thành viên) hoặc ít nhất 2/3

thành viên của hội đồng (đối với hội đồng được thành lập có trên 07 thành viên), trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch hội đồng ủy quyền.

2. Thành viên Hội đồng tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét, đánh giá đề xuất đặt hàng thực hiện theo mẫu quy định.

3. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Nhiệm vụ KH&CN được Hội đồng tư vấn đề nghị đưa vào danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân thực hiện phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu "đề nghị thực hiện".

Điều 11. Trình tự làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.
2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.
3. Chủ tịch Hội đồng tư vấn chủ trì các phiên họp của Hội đồng tư vấn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng tư vấn vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.
4. Thư ký khoa học ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng.
5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên.
6. Các thành viên Hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:
 - a) Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án trong đề xuất đặt hàng.
 - b) Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất đặt hàng.
 - c) Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.
 - d) Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ của tỉnh cho việc thực hiện đề tài, dự án.
 - đ) Đối với dự án SXTN có khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện.
 - e) Đối với dự án khoa học và công nghệ tính khả thi thể hiện qua các nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng.
7. Các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ Phiếu nhận xét, đánh giá đề xuất đặt hàng. Đề xuất đặt hàng được đề nghị "thực hiện" khi tất cả các nội dung trong Phiếu nhận xét, đánh giá được đánh giá "đạt yêu cầu" và đề nghị "không thực hiện" khi một trong các nội dung trên được đánh giá "không đạt yêu cầu".
8. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên của Hội đồng có 01 trưởng ban và 02 ủy viên. Tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng theo mẫu quy định và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng.

9. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện”, các thành viên Hội đồng trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được thể hiện qua *tên gọi* và 02 mục: *Định hướng mục tiêu* và *Yêu cầu đối với kết quả*, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 3 của Quy định này.

Mục *Yêu cầu đối với kết quả* cần bao gồm các thông số kỹ thuật, yêu cầu về số lượng, chất lượng hoặc chỉ tiêu định lượng, định tính cụ thể của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: các yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu và các yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất.

b) Đối với đề tài khác: Các yêu cầu tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác.

c) Đối với dự án SXTN: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và qui mô sản xuất thử nghiệm.

d) Đối với dự án khoa học và công nghệ: Các sản phẩm khoa học công nghệ cùng với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng đảm bảo sự gắn kết và tính đồng bộ theo quy trình sản xuất hoặc chuỗi thời gian.

10. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện nhiệm vụ KH&CN (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp), kể cả việc mời chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài cùng tham gia nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ.

11. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “không thực hiện” hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Hội đồng tư vấn tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng đề xuất đặt hàng theo các bước quy định tại các Khoản 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều này trong trường hợp có 02 hoặc nhiều đề xuất đặt hàng và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

13. Các biểu mẫu của Hội đồng tư vấn (vận dụng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 03/2017/TT-BKH&CN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 12. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Căn cứ danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN được Hội đồng tư vấn thống nhất bỏ phiếu thông qua. Sở Khoa học và Công nghệ rà soát trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng, xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng đối với nhiệm vụ KH&CN đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại Điều 3 của Quy định này. Trường hợp cần thiết Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị UBND tỉnh thành lập hội đồng khác để xác định lại nhiệm vụ KH&CN.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại Khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày danh mục nhiệm vụ KH&CN được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo công khai kết quả danh mục nhiệm vụ KH&CN trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ (www.khcnninhbinh.gov.vn).

Chương III

TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 13. Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Nguyên tắc chung

a) Việc tuyển chọn, giao trực tiếp phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng; kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và các phương tiện thông tin đại chúng, trừ các nhiệm vụ thuộc bí mật quốc gia và đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng;

b) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được đánh giá thông qua hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ (được gọi là Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp). Việc đánh giá được tiến hành bằng phương thức chấm điểm theo các nhóm tiêu chí và thang điểm được quy định cụ thể tại các biểu mẫu ban hành kèm theo Quy định này.

2. Nguyên tắc tuyển chọn

a) Đáp ứng các nguyên tắc chung quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Tuyển chọn được áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN có nhiều tổ chức và cá nhân có khả năng tham gia thực hiện;

c) Danh mục các nhiệm vụ KH&CN, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày để tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Thông báo trực tiếp đến một số tổ chức, cá nhân có khả năng đăng ký tham gia tuyển chọn.

3. Nguyên tắc giao trực tiếp

Giao trực tiếp được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân được chỉ định để yêu cầu chuẩn bị hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Đối với các nhiệm vụ KH&CN được giao trực tiếp phải đáp ứng một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 30 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và đảm bảo các nguyên tắc chung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 14. Hồ sơ và trình tự nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

b) Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

c) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;

d) Thuyết minh đề tài hoặc thuyết minh dự án SXTN hoặc Thuyết minh dự án KHCN;

đ) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

e) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự;

f) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài, trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

g) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần);

k) Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

l) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:

- Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì. Trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, nếu Tổ thẩm định kinh phí có yêu cầu, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng cho nhiệm vụ với tổng giá trị hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng thực hiện nhiệm vụ.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện. Thời hạn và địa chỉ nộp hồ sơ theo thông báo của Sở Khoa học và

Công nghệ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác (trường hợp tuyển chọn) và bằng văn bản (trường hợp giao trực tiếp). Hồ sơ và trình tự nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vận dụng theo Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 15. Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đối với hồ sơ đăng ký tuyển chọn, kết thúc thời hạn nhận hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ mở hồ sơ tham gia tuyển chọn (sau đây gọi tắt là Tổ), có trách nhiệm:

a) Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ với sự tham dự của đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra các thông tin liên quan đến quy định tại Điều 5 Quy định này.

c) Kết quả mở hồ sơ được ghi thành biên bản.

2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN hợp lệ được đưa vào xem xét, đánh giá là hồ sơ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 5, Điều 14 Quy định này.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức nộp hồ sơ đối với hồ sơ không hợp lệ.

4. Các biểu mẫu kiểm tra hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh vận dụng mẫu ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 16. Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập:

a) Hội đồng có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm: Chủ tịch (là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ), Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, các ủy viên khác và thư ký khoa học. Thành viên Hội đồng là các chuyên gia khoa học và công nghệ, chuyên gia kinh tế hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Ủy viên phản biện là chuyên gia có kinh nghiệm, chuyên môn sâu trong lĩnh vực mà nhiệm vụ được xem xét.

b) Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phức tạp hoặc có yêu cầu đặc thù, có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần Hội đồng khác với quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được là thành viên Hội đồng:

a) Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

b) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

c) Đối với nhiệm vụ KH&CN do Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký chủ trì quy định thành phần Hội đồng khác với quy định tại Điểm a Khoản 1 điều này.

3. Các chuyên gia, các uỷ viên phản biện đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN được ưu tiên mời tham gia Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tương ứng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN và cử thư ký hành chính giúp việc cho các Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp chuẩn bị và gửi tài liệu đến tất cả thành viên Hội đồng tối thiểu là 03 ngày làm việc trước phiên họp đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp. Tài liệu phục vụ phiên họp Hội đồng, gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng;

b) Trích lục danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt;

c) Bản sao hồ sơ gốc hoặc bản điện tử của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp;

d) Phiếu nhận xét, đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

đ) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

5. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Phiên họp Hội đồng phải được tổ chức chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được xác nhận là hợp lệ (ngày ghi trên biên bản nhận hồ sơ);

b) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch, 01 uỷ viên phản biện và uỷ viên thư ký khoa học. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp Hội đồng, trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng được uỷ quyền chủ trì phiên họp.

6. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng:

a) Đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng. Các thành viên Hội đồng, khách mời tham gia và Thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp;

b) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung và thông tin đã kê khai trong hồ sơ; nhận xét, đánh giá từng hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định; viết nhận xét - đánh giá và luận giải cho việc đánh giá;

7. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành lập tổ kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Điều 17. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Thư ký khoa học đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự, biên bản mở hồ sơ tuyển chọn.

2. Hội đồng trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc và bầu Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên của Hội đồng, trong đó có Trưởng ban kiểm phiếu và 02 Ủy viên.

3. Cá nhân được tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cử làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trình bày tóm tắt trước Hội đồng về đề cương nghiên cứu, đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần, trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng (nếu có).

4. Hội đồng tiến hành đánh giá các hồ sơ tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp:

a) Các ủy viên phản biện trình bày nhận xét đánh giá từng hồ sơ, đánh giá sự phù hợp giữa các nội dung thực hiện và số nhân lực theo các chức danh, số ngày công lao động; đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN; đề xuất những nội dung trong thuyết minh cần loại bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung; so sánh giữa các hồ sơ đăng ký cùng 01 nhiệm vụ KH&CN.

b) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

c) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ theo các nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá quy định, sự phù hợp giữa nội dung thực hiện, thời gian và số nhân lực theo các chức danh, sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ; Hồ sơ thuyết minh là khả thi hoặc không khả thi để đạt được các sản phẩm theo đặt hàng; những nội dung trong thuyết minh cần loại bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung. Các nhóm tiêu chí đánh giá theo thang điểm tối đa 100 điểm. Phiếu nhận xét, đánh giá vận dụng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BKH&CN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Các thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm cho từng hồ sơ theo phương thức bỏ phiếu kín.

5. Thư ký hành chính của Hội đồng giúp Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng. Mẫu tổng hợp kết quả và xếp hạng các hồ sơ vận dụng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BKH&CN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Ban kiểm phiếu công bố công khai kết quả chấm điểm đánh giá.

7. Hội đồng kiến nghị tổ chức và cá nhân trúng tuyển hoặc được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Có hồ sơ được xếp hạng với tổng số điểm trung bình của các tiêu chí và phải đạt từ 70/100 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào có quá 1/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho điểm không (0 điểm).

Đối với các hồ sơ có tổng số điểm trung bình bằng nhau thì ưu tiên hồ sơ có cam kết và đối ứng vốn ngoài ngân sách nhà nước nhiều hơn. Đối với các hồ sơ

có vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước bằng nhau hoặc không có vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước thì ưu tiên hồ sơ có điểm trung bình về năng lực của tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm cao hơn.

b) Được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng có mặt (trong đó có ít nhất 01 ủy viên phản biện) đánh giá tổng mức kinh phí phù hợp với các sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN.

8. Hội đồng kết luận chung về hồ sơ của tổ chức được kiến nghị trúng tuyển hoặc giao trực tiếp:

a) Những điểm cần loại bỏ, sửa đổi, bổ sung trong thuyết minh nhiệm vụ KH&CN, các sản phẩm khoa học và công nghệ chính với những chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng phải đạt; sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN;

b) Số lượng chuyên gia cần thiết để tham gia thực hiện;

c) Phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.

9. Thư ký khoa học ghi và hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng.

10. Các biểu mẫu Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo biểu mẫu (vận dụng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 18. Tổ thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tổ thẩm định nhiệm vụ KH&CN do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập (gọi tắt là Tổ thẩm định). Tổ thẩm định có 05 - 07 thành viên, trong đó: Tổ trưởng tổ thẩm định là Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách lĩnh vực chuyên môn được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; 01 đại diện Sở Tài chính là Tổ phó; 02 - 03 thành viên là Phó Chủ tịch, chuyên gia phản biện hoặc ủy viên của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; 01 thành viên là đại diện Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; 01 thành viên là đại diện phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ chọn cử 01 công chức làm thư ký hành chính giúp việc nhưng không phải là thành viên của Tổ thẩm định.

2. Đối với các nhiệm vụ KH&CN phức tạp, đặc thù hoặc theo yêu cầu thực tiễn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần Tổ thẩm định khác với quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nguyên tắc làm việc của Tổ thẩm định:

a) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày họp Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trúng tuyển hoặc giao trực tiếp có trách nhiệm hoàn thiện và gửi lại thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo kết luận của Hội đồng;

b) Chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Tổ thẩm định;

c) Phải có mặt ít nhất 4/5 thành viên (Tổ thẩm định có 5 người), trên 2/3 thành viên (Tổ thẩm định có trên 5 người), trong đó phải có thành viên là chủ tịch hoặc phó chủ tịch và chuyên gia phản biện hoặc ủy viên của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp.

4. Nhiệm vụ của Tổ thẩm định:

a) Đánh giá sự phù hợp của các nội dung nghiên cứu với kết luận của Hội đồng, dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ với chế độ quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi tiêu hiện hành của nhà nước do các cơ quan có thẩm quyền ban hành để xác định: chi phí công cho các thành viên thực hiện; chi phí thuê chuyên gia trong/ngoài nước; kinh phí hỗ trợ mua nguyên vật liệu, thiết bị và các khoản chi khác cũng như thời gian cần thiết để thực hiện;

b) Đánh giá phương án huy động và khả năng đối ứng vốn ngoài ngân sách nhà nước của tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) dựa trên các tài liệu minh chứng khả năng huy động các nguồn lực tài chính trên; đề xuất các văn bản cần bổ sung trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (nếu cần thiết);

c) Kiến nghị tổng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác (nếu có), thời gian thực hiện và phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.

5. Trách nhiệm của Tổ thẩm định:

a) Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thẩm định của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Tổ thẩm định. Các thành viên Tổ thẩm định, chuyên gia (nếu có) và thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình thẩm định;

b) Báo cáo bằng văn bản cho UBND tỉnh và đề xuất phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết, phát sinh trong quá trình xem xét hồ sơ nhiệm vụ KH&CN để xem xét quyết định trong các trường hợp sau: Thành viên Tổ thẩm định không nhất trí với kết luận chung của Tổ thẩm định và đề nghị bảo lưu ý kiến; Những nội dung công việc của nhiệm vụ phải thực hiện mà chưa có nội dung, định mức chi hoặc kinh phí cần chi cao hơn định mức hiện hành.

Điều 19. Trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định

1. Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập Tổ thẩm định, giới thiệu thành phần Tổ thẩm định và các đại biểu tham dự, đọc những kết luận chính của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp tại phiên họp đánh giá hồ sơ.

2. Tổ trưởng Tổ thẩm định nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc thẩm định kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN.

3. Cá nhân được tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cử làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trình bày về những nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; trả lời các câu hỏi của thành viên Tổ thẩm định (nếu có) và không tiếp tục tham dự phiên họp của Tổ thẩm định.

4. Thành viên Tổ thẩm định cho ý kiến nhận xét đối với những nội dung của nhiệm vụ KH&CN so với kết luận của Hội đồng.

5. Các thành viên Tổ thẩm định nêu ý kiến thẩm định theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 18 Quy định này.

6. Trước khi Tổ thẩm định có ý kiến kết luận, Chủ nhiệm nhiệm vụ được mời tham dự lại cuộc họp của Tổ thẩm định để nghe thông báo về dự kiến kết luận của Tổ thẩm định. Chủ nhiệm nhiệm vụ có quyền nêu ý kiến giải trình, làm rõ trước khi Tổ thẩm định kết luận.

7. Thư ký hành chính giúp Tổ thẩm định hoàn thiện Biên bản thẩm định.

8. Các biểu mẫu thẩm định vận dụng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 20. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và công khai thông tin

1. Chủ nhiệm và tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Tổ thẩm định.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ nhiệm vụ KH&CN hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp và Tổ thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ký quyết định phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo công khai kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp và đăng tải tối thiểu 45 ngày trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 21. Hủy quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trong thời gian kể từ ngày quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có hiệu lực đến thời điểm ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN, Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền hủy bỏ quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN;

b) Vi phạm các yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 5 Quy định này;

c) Có sự trùng lặp về kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN có quyết định bị hủy bỏ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành có liên quan.

Điều 22. Lưu giữ hồ sơ gốc và quản lý thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Khi kết thúc quá trình tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp; thẩm định nhiệm vụ KH&CN, Thư ký hành chính của các Hội đồng, Tổ thẩm định có trách nhiệm tổng hợp tài liệu (kể cả các hồ sơ không trúng tuyển) để lưu trữ theo quy định hiện hành.

2. Thành viên các Hội đồng, Thành viên Tổ thẩm định, Thư ký hành chính và các tổ chức, cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy định về trình tự xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN và giữ bí mật các thông tin liên quan đến quá trình xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tập hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Quang Thìn